

**NGHIÊN CỨU KHOA HỌC HỖ TRỢ
TƯ VẤN CHÍNH SÁCH CHO CÁC ĐỊA PHƯƠNG
TỪ THỰC TIỄN THỰC HIỆN ĐỀ TÀI CẤP TỈNH:
"NGHIÊN CỨU VÀ XÂY DỰNG MÔ HÌNH DU LỊCH
DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG TẠI TỈNH LÂM ĐỒNG"⁽¹⁾**

TS. NGUYỄN TẤN VINH⁽²⁾

Tóm tắt: Hơn 70 năm xây dựng và trưởng thành, song hành với sứ mệnh đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của các địa phương vùng Nam Bộ, hoạt động nghiên cứu khoa học của Học viện Chính trị khu vực II luôn được quan tâm, chú trọng đúng mức và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Hoạt động nghiên cứu khoa học hướng vào nghiên cứu, bổ sung phát triển lý luận, nhằm cung cấp những luận cứ khoa học và vận dụng lý luận để giải quyết những vấn đề mà thực tiễn đặt ra, phục vụ thiết thực cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của khu vực Nam Bộ.

Từ khóa: Học viện Chính trị khu vực II; nghiên cứu khoa học; tư vấn chính sách

1. Đặt vấn đề
"Phải lấy hiệu quả ứng dụng trong thực tế làm tiêu chí, thước đo để xem xét, đánh giá, tôn vinh các công trình, đề tài, giải pháp khoa học - công nghệ". Đây là quan điểm được Thường trực Ban Bí thư Trần Quốc Vương

nhấn mạnh khi phát biểu tại lễ công bố Sách vàng sáng tạo Việt Nam năm 2020, diễn ra sáng ngày 24/8/2020.

Phát biểu tại Lễ Kỷ niệm 70 năm thành lập Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, GS, TS. Nguyễn Xuân Thắng - Bí thư Trung ương Đảng, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Chủ tịch Hội đồng lý luận Trung ương đã khẳng định: "Là những người làm nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục lý luận, đội ngũ cán bộ chuyên môn của Học viện nhất thiết phải nghiên cứu sâu sắc và có hệ thống các tác

⁽¹⁾ Đề tài khoa học do TS. Nguyễn Tấn Vinh làm chủ nhiệm, trên khai từ tháng 10/2017 - 10/2019

⁽²⁾ Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghiên cứu và nắm vững quan điểm, đường lối của Đảng. Mặt khác, phải thường xuyên tham gia tổng kết thực tiễn, trước hết là thực tiễn kinh tế - xã hội, chính trị trong nước và quốc tế thông qua hệ thống các chương trình, đề tài, đề án, từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả tham mưu, đề xuất với Trung ương trong hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách phát triển đất nước”.

Nhìn lại hơn 70 năm qua, có thể thấy rằng, công tác nghiên cứu khoa học của Học viện chính trị khu vực II đã thực hiện đúng tinh thần chỉ đạo của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Hoạt động nghiên cứu khoa học hướng vào nghiên cứu trọng tâm, trọng điểm, gắn với các trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, các nghị quyết, kế hoạch của địa phương, từng bước kết hợp giữa nghiên cứu cơ bản với nghiên cứu ứng dụng và nghiên cứu liên ngành, tập trung bổ sung phát triển lý luận, nhằm cung cấp những luận cứ khoa học và vận dụng lý luận để giải quyết những vấn đề mà thực tiễn địa phương đang đặt ra, góp phần củng cố, khẳng định vị thế, vai trò là trung tâm nghiên cứu tư vấn chính sách cho các địa phương vùng Nam Bộ.

Đặc biệt, với mục tiêu tạo lập môi trường học thuật cho các nhà khoa học của Học viện có cơ hội tham gia các hoạt động tư vấn chính sách, tiếp cận thực tiễn, nâng cao trình độ chuyên môn, hình thành các nhóm nghiên cứu chuyên sâu; đồng thời, thích ứng với bối cảnh nguồn ngân sách của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh được phân bổ cho các Học viện khu vực còn hạn hẹp so với nhu cầu thực tế, Học viện Chính trị khu vực II đã chủ động tìm kiếm, mở rộng và phát triển quan hệ hợp tác nghiên cứu khoa học với các bộ, ban, ngành và các địa phương. Từ một đơn vị chưa từng tham gia thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học quan trọng của khu vực và Nhà nước, đến nay, Học viện chính trị khu vực II đã và đang triển khai thực hiện 05 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, 15 đề tài khoa học cấp

tỉnh tại các địa phương, như Lâm Đồng, Bình Phước, Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, Trà Vinh, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bến Tre, Long An, ... Các đề tài đều gắn liền với yêu cầu cấp thiết của từng địa phương, tư vấn có hiệu quả chính sách phát triển của các tỉnh, thành phố vùng Nam Bộ trong từng lĩnh vực cụ thể. Trong số đó, Học viện Chính trị khu vực II đã chủ trì thực hiện đề tài: *“Nghiên cứu và xây dựng mô hình du lịch dựa vào cộng đồng tại tỉnh Lâm Đồng”*. Đề tài đã chuyển giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng hai mô hình du lịch dựa vào cộng đồng được ứng dụng có hiệu quả trong thực tiễn. Đây là kết quả có ý nghĩa quan trọng cho việc hoạch định chính sách phát triển du lịch nói chung và mảng du lịch cộng đồng nói riêng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Kết quả nghiên cứu và quá trình chuyển giao ứng dụng vào thực tiễn của đề tài: “Nghiên cứu và xây dựng mô hình du lịch dựa vào cộng đồng tại tỉnh Lâm Đồng”

Điểm nhấn quan trọng và mục tiêu chính của đề tài là xây dựng và ứng dụng triển khai hai mô hình du lịch dựa vào cộng đồng trong thực tế. Đề tài đã thực hiện khảo sát trong 06 tháng về tiềm năng và hiện trạng du lịch cộng đồng tại 06 đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng bao gồm: thành phố Đà Lạt, thành phố Bảo Lộc, huyện Lạc Dương, huyện Đơn Dương, huyện Đa Hoi, huyện Đức Trọng. Đây là các địa bàn mang đầy đủ đặc trưng về địa hình, khí hậu, văn hóa tộc người của tỉnh Lâm Đồng. Đối với các khu du lịch dựa vào cộng đồng đã và đang hoạt động ở Lâm Đồng đề tài chọn ra 3 khu du lịch: Làng Cù Lân ở thôn Suối Cát, xã Lát, huyện Lạc Dương; Khu du lịch Đamb'ri, thành phố Bảo Lộc; Làng du lịch Madagui thuộc huyện Đa Hoi, tỉnh Lâm Đồng. Trên cơ sở đó, nhóm nghiên cứu đã xác định xây dựng hai mô hình khác nhau ở thành phố Bảo Lộc và huyện Lạc Dương:

Mô hình 1: *Du lịch Đua ngựa không yên tại huyện Lạc Dương, kết hợp khám phá, trải nghiệm các giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc Cơ Ho trên cao nguyên LangBiang.*

Mô hình 2: *Du lịch canh nông kết hợp trải nghiệm, khám phá các giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc Châu Mạ tại thác Damb'ri, thành phố Bảo Lộc.*

Xây dựng mô hình du lịch dựa vào cộng đồng tại thành phố Bảo Lộc và huyện Lạc Dương bao gồm 3 giai đoạn chính: Giai đoạn thiết kế mô hình; giai đoạn vận hành mô hình và giai đoạn giám sát, đánh giá hiệu quả của mô hình.

Trong giai đoạn thiết kế mô hình, nhóm nghiên cứu đã tiến hành xác định rõ sản phẩm và dịch vụ trong từng mô hình cụ thể; xác lập nguyên tắc hoạt động, cơ chế phối hợp giữa các chủ thể có liên quan trong mô hình; xây dựng quy chế và nội quy hoạt động cho từng nhóm chủ thể; lập phương án các nhóm dịch vụ trong mô hình và tổ chức bộ máy điều hành mô hình du lịch. Đặc biệt, đối với các mô hình khác nhau, căn cứ trên khả năng đối ứng của từng chủ thể, nhóm nghiên cứu cũng đã xây dựng *Cơ chế chia sẻ lợi ích du lịch cộng đồng* đối với từng nhóm chủ thể trong mô hình du lịch canh nông kết hợp trải nghiệm, khám phá các giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc Châu Mạ tại thác Damb'ri, thành phố Bảo Lộc và mô hình du lịch Đưa ngựa không yên tại huyện Lạc Dương, kết hợp khám phá, trải nghiệm các giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc Cơ Ho trên cao nguyên LangBiang.

Đối với từng mô hình, nhóm nghiên cứu đã thành lập bộ máy điều hành và tổ chức tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho các nhóm chủ thể tham gia thực hiện mô hình mẫu, thiết lập hạ tầng cơ sở của mô hình.

Đặc biệt, để xây dựng mô hình ở thành phố Bảo Lộc và huyện Lạc Dương, nhóm nghiên cứu đã xác lập phương thức huy động nguồn vốn đối ứng từ nguồn ngân sách nhà nước (thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu), doanh nghiệp (đầu tư cơ sở vật chất) và người dân (nâng cấp, cải tạo tài sản tham gia mô hình). Sử dụng nguồn ngân sách nhà nước (được cấp khi triển khai đề tài) để cấp vốn "mồi" và ý tưởng thực hiện. Người dân sẽ tham gia đối ứng bằng cơ sở vật

chất, đất đai, công lao động... tham gia khi vận hành mô hình. Các doanh nghiệp sẽ tham gia đầu tư, kết nối các tour, tuyến điểm, giới thiệu, hướng dẫn và khai thác lượng du khách đến tham quan, trải nghiệm mô hình du lịch.

Sau khi hoàn thành các bước xây dựng mô hình về mặt lý thuyết. Nhóm nghiên cứu đã tổ chức vận hành mô hình, tổ chức tuyến du lịch thử nghiệm. Tháng 12/2018, Ban Chủ nhiệm đề tài phối hợp với Công ty Du lịch Khanh Travel, Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố Bảo Lộc và Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Lạc Dương đã vận hành mô hình mẫu bằng việc tổ chức các tuyến du lịch thử nghiệm, như: Tour tham quan trong ngày, tour 01 ngày 01 đêm và tour 02 ngày 01 đêm.

Mô hình mẫu được vận hành với sự tham gia của 178 du khách, trong đó có 28 khách quốc tế, 30 khách địa phương và 120 khách các tỉnh trong cả nước. Trong giai đoạn đánh giá mô hình, đề tài đã chọn 120/178 du khách tham quan mô hình để khảo sát, đánh giá hiệu quả của mô hình.

Cơ sở vật chất và các trang thiết bị cần thiết đã được các hộ dân phối hợp với Ban Chủ nhiệm đề tài chuẩn bị đầy đủ, đạt chuẩn để đón khách. Giá cả dịch vụ được niêm yết công khai và thảo luận dân chủ trong Ban Quản lý.

Mặt khác, khi vận hành mô hình mẫu trên thực tiễn, nhằm đánh giá tính hiệu quả, tác động và bền vững của mô hình; kiểm tra được mức độ đáp ứng, hoàn thành của các mục tiêu đề ra trong kế hoạch triển khai thí điểm; đảm bảo tính ứng dụng cao cho mô hình, đáp ứng nhu cầu sử dụng rộng rãi trên phạm vi toàn tỉnh, nhóm nghiên cứu đã tiến hành giám sát, đánh giá mô hình mẫu theo quy trình (*Sơ đồ*):

Giám sát, đánh giá mô hình mẫu là một quá trình với những nội dung được kết hợp chặt chẽ, có sự xâu chuỗi và tính logic. Nội dung của công tác này cần được xây dựng dựa trên sự thống nhất về mặt nội dung nghiên cứu và sự tham gia, đóng góp của các nhà khoa học, chuyên gia có kinh nghiệm chuyên sâu về nghiên cứu, thẩm định và đánh giá mô hình.



Sơ đồ: Quy trình giám sát, đánh giá mô hình mẫu

Sau khi xây dựng và vận hành thử nghiệm thành công hai mô hình du lịch dựa vào cộng đồng trên thực tế tại huyện Lạc Dương và thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, nhóm nghiên cứu đề tài đã chuyển giao kết quả nghiên cứu ứng dụng cho Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng và Ủy ban nhân dân huyện Lạc Dương và Thành phố Bảo Lộc. Sản phẩm chuyển giao ứng dụng bao gồm:

- *Mô hình mẫu du lịch canh nông kết hợp trải nghiệm, khám phá các giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc Châu Mạ tại thành phố Bảo Lộc và mô hình mẫu Đua ngựa không yên tại huyện Lạc Dương, kết hợp khám phá, trải nghiệm các giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc Cơ Ho trên cao nguyên LangBiang.*

Hiện nay, cả hai mô hình đều được duy trì và phát triển có hiệu quả trong thực tiễn ở hai địa phương này.

Tháng 11/2019, thành phố Bảo Lộc đã tổ chức thành công Tuần Văn hóa Trà và Tơ lụa Lâm Đồng. Đây là một trong những hoạt động chính trong khuôn khổ Festival hoa Đà Lạt lần thứ VIII năm 2019. Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố Bảo Lộc đã triển khai mô hình du lịch canh nông kết hợp trải nghiệm, khám phá các giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc Châu Mạ trong Tuần Văn hóa Trà và Tơ lụa Lâm Đồng với nhiều hoạt động hấp dẫn, mới lạ cho người dân và du khách. Theo đánh giá của Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố Bảo Lộc, một trong những thành công của



Hình 1: Các nài ngựa đã chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc đua



Hình 2: Lễ khai mạc: “Giải đua ngựa không yên năm 2019” trong khuôn khổ Chương trình Mùa hội Cò hồng LangBiang lần thứ III

Tuần Văn hóa Trà và Tơ lụa Lâm Đồng là nhờ triển khai mô hình nhóm nghiên cứu trên thực tiễn nên đã thu hút lượng du khách tham gia đông hơn các năm trước. Du khách có cơ hội trải nghiệm tour du lịch canh nông đến các nông trường, nhà máy gắn với các quy trình sản xuất, chăm sóc, chế biến trà và tơ lụa Bảo Lộc; đến với Khu Du lịch thác Đamb’ri hùng vĩ, với nhiều trò chơi, dịch vụ hấp dẫn.

Trong khi đó, đối với huyện Lạc Dương: Đua ngựa không yên là hoạt động thường niên của huyện. Tuy nhiên, năm 2018, khi nhóm nghiên cứu vận hành thử nghiệm mô hình mẫu vào Chương trình Mùa hội Cò hồng LangBiang 2018 với Giải đua ngựa không yên “Vô yên thảo nguyên” đã thu hút được nhiều du khách tham gia và có hiệu ứng tích cực về kết quả mô hình. Do đó, đến năm 2019, sau khi nhận kết quả bản giao của nhóm nghiên cứu, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Lạc Dương đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện Lạc Dương ứng dụng ngay kết quả

nghiên cứu của đề tài, tổ chức “Giải đua ngựa không yên năm 2019” trong khuôn khổ chương trình Mùa hội Cò hồng LangBiang lần thứ III (Hình 1). Khác với các năm trước, Giải đua ngựa không yên năm 2019 được tổ chức tại trường đua của làng Cù Lân (xã Lát, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng) - địa điểm được nhóm nghiên cứu tư vấn lựa chọn (Hình 2). Bên cạnh sự hấp dẫn, kịch tính qua mỗi vòng đua, giải thi đấu cũng đã phản ánh một cách sinh động và chân thực về đời sống sinh hoạt cũng như trong lao động của người dân địa phương vốn gắn liền với hình ảnh của đàn ngựa trên mảnh đất LangBiang hùng vĩ. Kết quả nghiên cứu được ứng dụng và phát huy hiệu quả trong thực tiễn từ các đề tài thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn là nhờ thay đổi cách tiếp cận hướng trọng tâm vào sản phẩm vận hành trên thực tế thay vì đề xuất các giải pháp, kiến nghị truyền thống.

- *Cẩm nang về du lịch dựa vào cộng đồng tỉnh Lâm Đồng*: Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, nhóm nghiên cứu biên soạn cẩm nang về du lịch dựa vào cộng đồng tỉnh Lâm Đồng (bao gồm các tài liệu tập huấn xây dựng và triển khai mô hình) và đã chuyển giao cho Sở Khoa học và Công nghệ “*Cẩm nang về du lịch dựa vào cộng đồng tỉnh Lâm Đồng*”. Qua điều tra, khảo sát thực trạng và tiềm năng của 06 địa phương thuộc tỉnh Lâm Đồng và vận hành thử nghiệm hai mô hình trên thực tiễn, nhóm nghiên cứu đã tập hợp, phân tích những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức về du lịch cộng đồng tỉnh Lâm Đồng, từ đó đưa ra các định hướng, giải pháp duy trì, nhận rộng mô hình mẫu và phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tỉnh Lâm Đồng. Những định hướng, giải pháp này được kiến nghị trực tiếp đến các cơ quan chức năng, như Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Khoa học và Công nghệ... của tỉnh Lâm Đồng nhằm cung cấp cơ sở thực tiễn trong việc hoạch định các chính sách phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tại tỉnh Lâm Đồng trong thời gian tới.

3. Đánh giá hiệu quả của việc triển khai nghiên cứu và ứng dụng mô hình du lịch dựa vào cộng đồng tại huyện Lạc Dương và thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng của Học viện Chính trị khu vực II

Việc xây dựng hai mô hình du lịch dựa vào cộng đồng tại thành phố Bảo Lộc và huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng của nhóm nghiên cứu Học viện Chính trị khu vực II đã mang lại những hiệu quả chủ yếu sau:

Thứ nhất, sản phẩm nghiên cứu của đề tài được Hội đồng nghiệm thu cấp tỉnh đánh giá cao, đặc biệt là về tính ứng dụng và hiệu quả kinh tế, góp phần phát triển kinh tế địa phương, tăng thu nhập cho cộng đồng cư dân bản địa, cụ thể là thành phố Bảo Lộc, huyện Lạc Dương và các địa điểm có sản phẩm du lịch tham gia vào mô hình. Khi du lịch phát triển, người nông dân và đồng bào dân tộc có làng nghề truyền thống có thể vừa làm du lịch vừa làm nông nghiệp để có thêm thu nhập từ chính sản phẩm của mình tạo ra.

Thứ hai, tạo công ăn việc làm cho đại đa số người dân, đặc biệt là nhóm dân tộc Châu Mạ ở thành phố Bảo Lộc và nhóm dân tộc dân tộc Cơ Ho ở huyện Lạc Dương. Sự tham gia của người dân vào mô hình du lịch sẽ tạo thêm việc làm mới cho đồng bào dân tộc vào thời kỳ nông nhàn, góp phần gia tăng giá trị các sản phẩm bản địa trong hoạt động kinh tế, xã hội và văn hóa. Người nông dân ở địa bàn được triển khai mô hình mẫu sẽ kết hợp nhuần nhuyễn giữa hoạt động du lịch và hoạt động sản xuất nông nghiệp (khi chưa vào mùa vụ thì họ tham gia làm nghề dệt truyền thống, homestay; biểu diễn công chiêng). Họ có thể làm du lịch khi bước vào thời kỳ nông nhàn, thời điểm giao thoa giữa các mùa vụ, hoặc có thể kết hợp làm du lịch trong thời điểm mùa vụ (trở thành người hướng dẫn cho du khách tham quan trải nghiệm tập quán canh tác của người Châu Mạ). Việc khai thác các sản phẩm du lịch cộng đồng sẵn có tại địa phương sẽ tạo ra mối quan hệ khăng khít giữa sản xuất nông nghiệp và kinh tế du lịch.

Thứ ba, góp phần bảo tồn giá trị tài nguyên thiên nhiên và văn hóa, nhân văn của các dân tộc, nhằm phát triển bền vững du lịch địa phương. Phát triển du lịch đồng nghĩa với bảo vệ lợi ích của người dân bằng cách nâng cao ý thức trong phát triển bền vững các giá trị về môi trường tự nhiên và môi trường văn hóa, nhân văn.

Thứ tư, khuyến khích cộng đồng xây dựng và tạo ra sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương để thu hút khách du lịch. Một khi tạo ra được sản phẩm đặc trưng sẽ nâng cao khả năng thu hút khách du lịch đến với địa phương để tìm những nét mới, đặc sắc trong du lịch để cạnh tranh với các địa phương khác trong vùng, làm đa dạng sản phẩm du lịch. Từ đó, góp phần xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng tại địa bàn nhằm tạo ra các điều kiện tốt nhất cho cộng đồng dân cư và nâng cao trình độ, nhận thức cho cộng đồng cư dân địa phương.

Thứ năm, liên kết các mô hình, điểm du lịch nhằm đa dạng hóa dịch vụ du lịch, tạo ra nhiều sản phẩm du lịch đặc trưng. Trong xây dựng và triển khai mô hình, việc liên kết là điều tất yếu, phát triển du lịch trong cộng đồng không thể phát triển ở một hay hai điểm mà là cả cộng đồng địa phương hỗ trợ và phát triển.

Theo ông Cao Anh Tú, Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Lạc Dương, hiện trên địa bàn huyện có hơn 70% đồng bào dân tộc bản địa sinh sống, phần lớn là người Cơ Ho. Tuy đời sống kinh tế - xã hội đã có bước phát triển khá, nhưng bà con vẫn gìn giữ được bản sắc văn hóa độc đáo, đó là không gian văn hóa công chiêng, lễ hội, âm nhạc truyền thống, nghề dệt thổ cẩm và văn hóa rượu cần. Cùng theo ông Cao Anh Tú, không chỉ phát triển theo mô hình du lịch cộng đồng ngay tại buôn làng, tại các điểm du lịch khác trong huyện như du lịch sinh thái Vườn quốc gia Bidoup - Núi Bà, Khu du lịch LangBiang, làng Cù Lằn... các giá trị văn hóa truyền thống cũng đã và đang được cư dân bản địa giới thiệu tới du khách, điều này góp phần rất lớn trong thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển mạnh vừa giúp duy

tri nét đẹp văn hóa bản địa một cách bền vững (trích *Biên bản phòng vấn sâu số 3, ông Cao Anh Tú, Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Lạc Dương*).

Đặc biệt, qua việc triển khai các đề tài mang tính ứng dụng cao như đề tài “*Nghiên cứu và xây dựng mô hình du lịch dựa vào cộng đồng tại tỉnh Lâm Đồng*” đã giúp nhóm nghiên cứu đề tài (giảng viên, nghiên cứu viên trẻ của Học viện Chính trị khu vực II) có cơ hội thâm nhập thực tiễn, làm giàu tri thức kinh nghiệm thực tiễn trong mỗi bài giảng theo phương châm của chương trình đào tạo: “*Cơ bản - Hệ thống - Thực tiễn - Hiện đại*”. Cách tiếp cận thực nghiệm của đề tài đã từng bước góp phần thay đổi nhận thức, tư duy “lỗi mòn” trong nghiên cứu là “nghiên cứu trên bàn giấy”, chỉ đưa ra các giải pháp chung chung, ít có giá trị ứng dụng trong thực tiễn.

4. Gợi ý một số vấn đề khi thực hiện nghiên cứu các đề tài nhằm tư vấn chính sách cho các địa phương

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là cơ quan nghiên cứu, tư vấn chính sách có uy tín trong cả nước. Những năm qua, các đơn vị trực thuộc Học viện đã và đang triển khai thực hiện nhiều đề tài, dự án nghiên cứu khoa học nhằm tham vấn chính sách cho các tỉnh, thành và Trung ương. Hiện nay, hầu hết yêu cầu của “*đơn đặt hàng*” nghiên cứu những đề tài, dự án khoa học xã hội và nhân văn của các địa phương, các sở, ban ngành là sản phẩm ứng dụng, triển khai trên thực tế. Vì vậy, đề thực hiện có hiệu quả các đề tài nhằm nâng cao uy tín, khẳng định vị thế của cơ sở nghiên cứu trong việc nghiên cứu khoa học, tư vấn chính sách, *thiết nghĩ cần làm tốt những vấn đề sau:*

Một là, khi thực hiện nghiên cứu đề tài địa phương nội dung nghiên cứu phải bám sát chính sách, định hướng phát triển của địa phương, trong từng lĩnh vực cụ thể, đồng thời phải nắm bắt được nhu cầu để giải quyết những vấn đề thực tiễn phát triển của địa phương.

Hai là, khi triển khai nghiên cứu ứng

dụng trên thực tế, các đề tài cần liên kết, phối hợp với những doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực liên quan, theo cơ chế hợp tác công - tư, xã hội hóa nguồn ngân sách thực hiện đề tài,... Trong phạm vi thực hiện đề tài này, nhóm nghiên cứu đã huy động được ba doanh nghiệp cùng tham gia hỗ trợ triển khai mô hình là Công ty Khanh Travel, Công ty Cổ phần Sài Gòn - Đà Lạt và Công ty TNHH GBQ (đơn vị chủ đầu tư ở Khu Du lịch Làng Cù Lân).

Ba là, các tổ chức nghiên cứu cần đặc biệt coi trọng việc xây dựng năng lực nghiên cứu. Một đơn vị nghiên cứu thật sự cần chú trọng các yếu tố cơ bản: ý tưởng, vấn đề, trách nhiệm, chiến lược, nhân tài, mạng lưới, tập trung vào lĩnh vực sở trường và thế mạnh, xác định rõ định hướng giá trị và lĩnh vực ảnh hưởng của mình. Việc xác định rõ định hướng và thế mạnh giúp tổ chức nghiên cứu, cá nhân chủ trì thực hiện tư vấn có hiệu quả cho việc hoạch định các chính sách của từng địa phương cụ thể.

Bốn là, chú trọng xây dựng đội ngũ các nhà khoa học đầu đàn giữ vai trò dẫn dắt, cung cấp ý tưởng và thiết kế nghiên cứu; đồng thời, hình thành các nhóm nghiên cứu chuyên sâu, mở rộng đội ngũ cộng tác viên là những chuyên gia ngoài hệ thống Học viện có chuyên môn và tâm huyết với nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, tạo môi trường trao đổi học thuật, chia sẻ tri thức □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Thanh Hoa, *Phát huy vai trò của công đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững*, Tạp chí du lịch Việt Nam, 2007
2. Lê Hữu Nghĩa, *Thực hành và phát huy dân chủ qua 30 năm đổi mới*. Tạp chí Công sản điện tử, ngày 11/3/2016
3. Quốc hội, *Luật Du lịch Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2017
4. Viện Nghiên cứu và Phát triển ngành nghề nông thôn Việt Nam, *Tài liệu hướng dẫn về du lịch cộng đồng*, Hà Nội, 2012